TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/3/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đoàn Ngọc Sử.**
Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Lê Nhung** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Lê Thị D,** sinh năm 1972
HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở hiện nay: Thôn H , xã H1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
* *Bị đơn:* **Anh Quách Đình Ch**, sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
(Chị D, anh Ch có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 08/11/2022; Bản tự khai ngày 10/11/2022; Biên bản hòa giải các ngày 23/11/2022, 14/12/2022 và tại phiên tòa chị Lê Thị D nguyên đơn trình bày :

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Quách Đình Ch tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/4/1994 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tính tình không hợp đến năm 2018 mâu thuẫn càng căng thẳng do vợ chồng

không thống nhất trong cách làm ăn kinh tế, anh Ch hay rượu say chửi mắng, xúc phạm chị. Tháng 7/2021 và tháng 3/2022, chị bị anh Ch dùng tay chân đánh phải nhập viện. Cả 2 lần chị đều báo công an xã Đ để can thiệp. Tháng 3/2022, anh Ch đánh đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để sinh sống và vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh Quách Đình Ch.

* *Về con chung:* Chị và anh Chinh có 03 con chung là Quách Thị D2, sinh ngày 06/6/1995, Quách Đình C, sinh ngày 01/10/2000 và Quách Đình Ch2, sinh ngày 06/01/2013. Ly hôn chị tôn trọng quyền lựa chọn của con và đồng ý để anh Ch trực tiếp nuôi con Quách Đình Ch2 và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với hai con Quách Thị D2 và Quách Đình C đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung:* Vợ chồng chị có 01 thửa đất diện tích 100m^2 tại thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng chị và một thửa đất có diện tích khoảng 360m^2 do bố mẹ chồng chị cho vợ chồng chị, vợ chồng chị đã xây nhà mái bằng 01 tầng và 02 căn nhà ngang mái ngói, lợp tôn. 03 xe mô tô hiện anh Ch đang quản lý sử dụng. Số tiền 350.000.000 đồng của vợ chồng hiện cho con gái Quách Thị D2 vay và 3,5 cây vàng 9999 hiện anh Ch đang quản lý và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình hiện anh Ch đang quản lý. Chị và anh Ch tự thỏa thuận phân chia về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung:* Vợ chồng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 23/11/2022; Biên bản hòa giải các ngày 23/11/2022, 14/12/2022 và tại phiên tòa anh Quách Đình Ch bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Lê Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/4/1994 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tính tình không hợp, anh thừa nhận có lần đánh chị nhưng đều có nguyên nhân, giữa anh với chị D có nhiều nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh không nói ra vì bản thân anh không muốn ly hôn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022. Nay chị D xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì con chung còn rất nhỏ cần có cả bố lẫn mẹ chăm sóc.

* *Về con chung:* Anh và chị D có 03 con chung là Quách Thị D2, sinh ngày 06/6/1995, Quách Đình C, sinh ngày 01/10/2000 và Quách Đình Ch2, sinh ngày 06/01/2013. Ly hôn, tôi xin được nuôi con Quách Đình Ch2 và yêu cầu chị D cấp

dưỡng nuôi con cùng anh là 300.000 đồng/01 tháng.

Đối với hai con Quách Thị D2 và Quách Đình C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản:* Anh và chị D có tài sản chung gồm: 01 thửa đất diện tích 100m^2 và nhà đang ở trên đất có diện tích 214,7m^2 có địa chỉ tại thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2,5 cây vàng 9999 hiện anh đang giữ và 350.000.000 đồng.

Anh đề nghị nếu ly hôn thì chị D phải thu hồi số tiền 2.075.000.000 đồng và các suất phường mà chị D đã giấu anh tự vào. Nếu thu hồi được tài sản thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Anh và chị D tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, nếu anh chị không thỏa thuận được thì anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

* *Về nợ:* Anh và chị D không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Lê thị D được ly hôn anh Quách Đình Ch.

Về con chung: Giao con chung Quách Đình Ch2, sinh ngày 06/01/2013 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng và chị D phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Hai con Quách Thị D và Quách Đình C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị D, anh Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp chị D, anh Ch không thỏa thuận được có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa

việc chấp hành pháp luật là chưa nghiêm chỉnh.

- Tại phiên tòa ngày 16/3/2023, anh Quách Đình Ch bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa thứ nhất nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự hoãn phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị D và anh Quách Đình Ch tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/4/1994 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tính tình không hợp trong cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng có xảy ra xô sát anh Ch uống rượu say và có lời lẽ xúc phạm chị D. Tháng 7/2021 và tháng 3/2022, chị D bị anh Ch dùng tay chân đánh phải nhập viện. Cả 2 lần chị đều báo Công an xã Đ để can thiệp. Năm 2022, anh Ch uống rượu say đánh đuổi chị D về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để sinh sống, anh Ch cũng thừa nhận có đánh chị D và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D cương quyết xin ly hôn, anh Quách Đình Ch xin đoàn tụ gia đình.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 01/12/2022, UBND xã Đông Tân cung cấp như sau: Chị Lê Thị D và anh Quách Đình Ch tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/4/1994 tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống chị D, anh Ch có xảy ra mâu thuẫn có lần anh Ch đánh chị D đã báo công an xã để can thiệp. Nay chị D xin ly hôn anh Ch đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị D vẫn cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D, anh Ch có 03 con chung là Quách Thị D2, sinh ngày 06/6/1995, Quách Đình C, sinh ngày 01/10/2000 và Quách Đình Ch2, sinh ngày 06/01/2013. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần mục đích để phân tích, khuyên giải cho chị D, anh Ch bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng trở về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dậy con chung, làm ăn phát triển ổn định kinh tế. Anh Ch có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình đề nghị Tòa án cho anh Ch một thời gian để đưa ra các giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ch cũng không đưa ra giải pháp nào để vợ chồng thống nhất quan điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa HĐXX, kiểm sát viên phân tích, đánh giá hậu quả pháp lý của việc ly hôn cho chị D, anh Ch nghe nhưng chị D vẫn khẳng định chị không còn tình cảm với anh Chinh nên việc đoàn tụ giữa chị D, anh Ch là không thành. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D, anh Ch không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D cương quyết xin được ly hôn với anh Ch cần được chấp nhận

theo yêu cầu của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa.

[3] *Về con chung:* Chị D, anh Ch có 03 con chung là Quách Thị D2, sinh ngày 06/6/1995, Quách Đình C, sinh ngày 01/10/2000 và Quách Đình Ch2, sinh ngày 06/01/2013. Ly hôn anh Chinh có nguyện nuôi con, chị Diêm đồng ý và tôn trọng nguyện vọng của con Quách Đình Ch2. Vì vậy, giao con chung Quách Đình Ch2 cho anh Ch trực tiếp nuôi phù hợp với nguyện vọng của con chung Quách Đình Ch2 và chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng từ tháng 4/2023 đến khi con đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

Đối với 02 con chung Quách Thị D2 và Quách Đình C đã trên 18 tuổi nên chị , anh Chi không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản:* Chị D, anh Chi có khai vợ chồng có một số tài sản chung, trong quá trình giải quyết vụ án anh chị đều thống nhất để anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp chị D, anh Chi không tự thỏa thuận được có thể khởi kiện một vụ án khác.

[5] *Về án phí:* Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị D được ly hôn anh Quách Đình Ch.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Quách Đình Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Quách Đình Ch2, sinh ngày 06/01/2013 và chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng từ tháng 4/2023 đến khi con đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi cho con.

Đối với 02 con chung Quách Thị D2, sinh ngày 06/6/1995, Quách Đình C, sinh ngày 01/10/2000 đã trên 18 tuổi nên chị D, anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Chị Lê Thị D và anh Quách Đình Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002654 ngày 08/11/2022 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị D và anh Quách Đình Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đông Tân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hoàng Văn Thành

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đông Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HOÀNG VĂN THÀNH